

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 7679/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

Nền kinh tế - xã hội của Lâm Đồng tiếp tục tăng trưởng khá so với cùng kỳ; hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch; một số chỉ tiêu về đích trước kế hoạch 5 năm 2016 - 2020¹; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được chú trọng; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, Chương trình quốc gia Giảm nghèo bền vững được quan tâm; thu nhập và đời sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục được cải thiện. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả; tình hình an ninh chính trị ổn định; công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng tiếp tục được chú trọng.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của ngành nông lâm thủy và tỷ lệ che phủ rừng không đạt kế hoạch; tình hình dịch bệnh trên cây trồng diễn biến khá phức tạp, giá cả một số sản phẩm nông sản không ổn định, thị trường tiêu thụ khó khăn; tình trạng vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng còn diễn biến phức tạp. Việc thực hiện chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình thu hút đầu tư và tình hình triển khai thực hiện các dự án liên quan đến rừng, đất rừng. Công nghiệp chế biến nông sản còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu đề ra; chất lượng dịch vụ, du

¹ Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế (năm 2017 đạt 92,5%/NQ đến năm 2020 đạt 80%); Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn văn minh đô thị (năm 2017 đạt 80%/NQ đến năm 2020 đạt 80%).

lịch còn nhiều hạn chế; tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; tiến độ triển khai, thực hiện các công trình trọng điểm, các dự án đầu tư ngoài ngân sách chưa đạt kế hoạch đề ra. Công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng và trật tự đô thị còn nhiều hạn chế; việc thu gom và xử lý rác thải tại các đô thị, vùng nông thôn, rác thải nông nghiệp còn nhiều hạn chế, bất cập. Trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

1. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội bền vững và tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng bình quân chung của cả nước. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu nông nghiệp; phát triển mạnh dịch vụ, du lịch; phát triển có chọn lọc ngành công nghiệp; tập trung thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm; nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế; tiếp tục cải thiện và bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng. Thực hiện tốt các mục tiêu về phát triển văn hóa, giáo dục và đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực lãnh đạo điều hành của chính quyền các cấp; thực hành tiết kiệm; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2018:

a. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - theo giá SS 2010) tăng từ 8,5 - 8,7% so với năm 2017; trong đó: khu vực nông lâm thủy tăng 4,8 - 5,3%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9%; khu vực dịch vụ tăng 11,7 - 12,5%;
- Cơ cấu kinh tế: Ngành nông lâm thủy chiếm 45,6 - 45,7%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 17,1 - 17,2%, ngành dịch vụ chiếm 37,1 - 37,2%;
- GRDP bình quân đầu người khoảng 58,5 - 59 triệu đồng;
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 26.000 - 26.500 tỷ đồng, chiếm khoảng 33 - 33,5% GRDP;
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khoảng 6.750 tỷ đồng, tăng 11% so với ước thực hiện năm 2017, trong đó thuế phí 4.435 tỷ đồng, tăng 13% so với ước thực hiện năm 2017;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 630 triệu USD, tăng 14,1% so với năm 2017;

- Khách du lịch đến Lâm Đồng khoảng 6.500 ngàn lượt khách, tăng 10,2% so với năm 2017; trong đó, khách quốc tế khoảng 480 ngàn lượt, tăng 20% so với năm 2017, khách qua đăng ký lưu trú khoảng 4.400 ngàn người, tăng 10% so với năm 2017.

b. Các chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,14%; quy mô dân số 1,325 triệu người;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1 - 1,5%, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2 - 3% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020);
- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 82,6%;
- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 58 - 60%;
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế 94 - 96%; có 7,3 bác sĩ/vạn dân;
- Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 83%.

c. Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 88%;
- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 70%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 88%;
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54%.

d. Các chỉ tiêu về nông thôn mới:

- Có thêm 12 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới;
- Huyện Đơn Dương giữ vững huyện nông thôn mới;
- Huyện Đức Trọng phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng khóa X, nhiệm kỳ 2016 - 2020; trong đó: Tập trung các nguồn lực để triển khai thực hiện 4 chương trình trọng tâm², 12 công trình, dự án trọng điểm của tỉnh và các công trình trọng điểm của các huyện, thành phố theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ đã đề ra.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch nhất là chất lượng các đồ án quy hoạch và công tác quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

Hoàn thành các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch trong năm 2017, như: Quy hoạch vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm

² Về: (i) Tiếp tục xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; (ii) Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; (iii) Phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; (iv) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

2050; Quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, hiện đại giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến 2025; đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá thương hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành” và tiếp tục phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển và mở rộng các mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa kinh tế hộ với doanh nghiệp gắn với thị trường để đưa nông nghiệp lên sản xuất quy mô lớn, giá trị gia tăng cao. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình khai thác gỗ rừng tự nhiên của Đảng và Nhà nước. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng kinh tế nhằm nâng cao độ che phủ của rừng. Tiếp tục thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; chủ động phòng, chống cháy trong mùa khô, phòng chống lũ lụt trong mùa mưa bão.

4. Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo Kế hoạch số 2637/KH-UBND ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm an toàn, an ninh cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh;

- Tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, ngành công nghiệp hỗ trợ, ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng và tỷ trọng giá trị nội địa cao, phát triển công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn, phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ. Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế;

- Đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ; chú trọng đầu tư một số công trình hiện đại, quy mô lớn ở các đô thị; nâng cao chất lượng và quản lý chặt chẽ quy hoạch. Tập trung huy động các nguồn lực để xây dựng các hệ thống bảo vệ môi trường; từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường. Khởi công dự án Khu trung tâm Hòa Bình, thành phố Đà Lạt nhân dịp kỷ niệm 125 năm thành phố Đà Lạt hình thành và phát triển.

5. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ:

- Đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành du lịch, nâng cao chất lượng hoạt động du lịch; triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đầu tư mở rộng và tạo sản phẩm mới phục vụ khách du lịch theo hướng du lịch chất lượng cao. Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá thương hiệu về du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng; tổ chức quản lý, khai thác, phát triển Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm, thành phố Đà Lạt;

- Mở rộng mạng lưới dịch vụ nông thôn, xây dựng các chợ nông thôn nhằm tạo điều kiện cho người sản xuất giao lưu buôn bán. Nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành dịch vụ ở khu vực tư nhân, các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước;

- Phát triển các loại hình dịch vụ viễn thông và internet gắn liền với cung ứng dịch vụ viễn thông công ích; đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin, ứng dụng các dịch vụ công nghệ thông tin trong đời sống kinh tế - xã hội. Phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ vận tải, tài chính ngân hàng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác;

- Tăng cường công tác quản lý thị trường chống kinh doanh trái phép, buôn lậu; ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu, hàng kém chất lượng trên thị trường; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm. Tăng cường kiểm tra các cơ sở chế biến kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng;

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tổ chức chương trình “Đưa hàng Việt về nông thôn”; phát triển thương mại điện tử tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020.

6. Về phát triển doanh nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 và Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, với mục tiêu là tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư kinh doanh, giảm chi phí khởi nghiệp, giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp;

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp, triển khai mạnh mẽ chương trình khởi nghiệp; phần đầu năm 2018, số doanh nghiệp tăng 13,5% so tổng số doanh nghiệp có đến cuối năm 2017;

- Đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông đến doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin về định hướng và kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các chính sách ưu đãi đầu tư ...; tăng cường cung cấp, phổ biến thông tin và các hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế (ASEAN, WTO, APEC, ASEM...) nâng cao năng lực hội nhập, tiếp cận, mở rộng thị trường xuất khẩu và đầu tư cho doanh nghiệp. Vận động, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp qua mạng điện tử; nộp hồ sơ và trả kết quả qua đường bưu điện;

- Tập trung củng cố, tổ chức lại hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền luật; rà soát điều lệ, tổ chức quản lý hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bảo đảm phù hợp với quy định của Luật hợp tác xã. Khuyến khích việc thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác trong mọi lĩnh vực, ngành nghề, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

7. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội:

- Tăng cường tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa nhân các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và sự kiện quan trọng của tỉnh; tăng cường đầu tư và phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở các cấp. Chú trọng phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”. Tăng cường các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ, hội. Tổ chức các hoạt động thiết thực nhân Kỷ niệm 125 năm Đà Lạt hình thành và phát triển; chuẩn bị chu đáo các lễ, hội văn hóa năm 2018 tại địa phương; phối hợp tổ chức thành công Liên hoan truyền hình toàn quốc lần thứ 38 tại Đà Lạt;

- Huy động các nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện mạng lưới khám, chữa bệnh, nâng cao năng lực hoạt động và chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân; chủ động triển khai công tác y tế dự phòng; thực hiện tốt công tác phòng, chống bệnh trên người, không để xảy ra dịch hoặc bệnh lây lan ngoài tầm kiểm soát. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các ngành học, bậc học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế

đến năm 2020. Tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư, nâng cấp hệ thống trường học đã xuống cấp; đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh;

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động; tiếp tục phát huy và nâng cao năng lực hoạt động của sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung cầu lao động. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

8. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn; khuyến khích người nghèo tự chủ vươn lên thoát nghèo. Tiếp tục tuyên truyền vận động các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người dân ủng hộ đóng góp nguồn lực cho công cuộc giảm nghèo.

9. Về điều hành ngân sách:

Tập trung chỉ đạo công tác quản lý thu thuế, phí và lệ phí; chống thất thu ngay từ những tháng đầu năm, đặc biệt là đối với các địa phương có nguồn thu lớn và các lĩnh vực có số thu lớn; phân đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách của từng tháng, từng quý và cả năm 2018. Trong điều hành chi ngân sách triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ưu tiên chi lương, chi an sinh xã hội, chi đầu tư xây dựng cơ bản,...

10. Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao năng lực và trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ của cấp trên giao đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng thời gian quy định. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính;

- Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước; phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham ô, lãng phí; chú trọng thanh tra trách nhiệm nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý, điều hành.

11. Về quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; thực hiện quyết liệt đồng bộ nhiều giải pháp để bảo đảm an toàn giao thông, phấn đấu giảm tối thiểu 5% tai nạn giao thông trên cả 3 mặt. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải

quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết các phát sinh vướng mắc, tăng cường công tác tiếp xúc, đối thoại ngay tại cơ sở.

12. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; kịp thời phát hiện, nhân rộng các nhân tố điển hình tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực,... góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh đã đề ra cho năm 2018.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, điều hành các sở, ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện Nghị quyết theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đồng thời gương mẫu chấp hành và vận động cán bộ, nhân dân thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chi cục VT, LT tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận